



Thứ ba, ngày 5 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Bất chấp lực cản

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 6/6/2018		•	
Tuần 4/6-8/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Trái với đà tăng mạnh mẽ như các phiên hồi phục trước, chỉ số hôm nay khá giằng co và biến động.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+3.84 điểm); SAB (+1.20 điểm); PLX (+1.13 điểm); VNM (+0.91 điểm); VIC (0.91 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm TCB (-2.34 điểm); VCB (-0.79 điểm); HPG (-0.47 điểm); VRE (-0.17 điểm); BID (-0.10 điểm)
- Thay vì nhóm Ngân hàng là trụ đỡ như các phiên trước, phiên giao dịch hôm nay lực tăng chính đến từ nhóm dầu khí và một số mã Bluechips khác như CTD, DHG, SAB.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4808.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13.67 điểm. Thị trường có 162 mã tăng và 123 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 8.96 điểm, đóng cửa tại 1022.74 điểm. Trái lại, HNX-Index giảm 0.14 điểm còn 118.18 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 36.69 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (43 tỷ), DHG (30.7 tỷ) và GAS (17 tỷ). Đồng thời, họ bán ròng 25.65 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trái với lực cầu mạnh trong các phiên hồi phục, phiên giao dịch hôm nay chứng kiến sự biến động giằng co của chỉ số. Các trụ đỡ điểm cho thị trường cũng thay đổi: nhóm Dầu khí và một số cổ phiếu trụ khác như CTD, DHG, SAB là lực kéo chính của thị trường thay cho nhóm Ngân hàng ngày hôm qua. Thị trường cũng có sự phân hóa khi VN-Index mới hồi phục 9.7% trong khi một số cổ phiếu đã tăng 20%. Áp lực điều chỉnh có xuất hiện nhưng sự điều chỉnh sẽ không quá mạnh. BSC cho rằng nhà đầu tư nên giải ngân vào những phiên điều chỉnh, tránh mua đuổi và lựa chọn những cổ phiếu có câu chuyện cơ bản tốt.

Phân tích kỹ thuật:

PNJ _ Khả năng xác lập đỉnh cũ

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1022.74
Giá trị: 4848.92 tỷ **8.96 (0.88%)**
Khối ngoại (ròng): -36.69 tỷ

HNX-INDEX 118.18
Giá trị: 691.39 tỷ **-0.14 (-0.12%)**
Khối ngoại (ròng): -25.65 tỷ

UPCOM-INDEX 53.60
Giá trị: 241.77 tỷ **-0.03 (-0.06%)**
Khối ngoại (ròng): 0.73 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.9	0.17%
Giá vàng	1,292	0.03%
Tỷ giá USD/VND	22,821	0.10%
Tỷ giá EUR/VND	26,590	-0.02%
Tỷ giá JPY/VND	20,774	-0.01%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	25.9	VHM	43.1
VHC	20.6	DHG	30.7
CTD	20.3	GAS	17.6
BVH	7.0	PPC	17.0
HCM	7.0	VIC	9.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

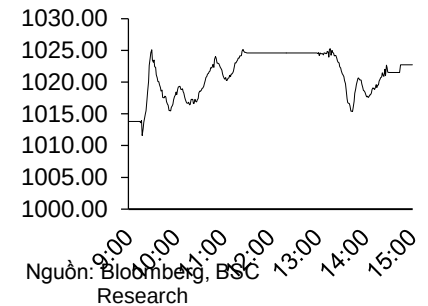
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HPG	16.0	59.0	49	61	MUA	Tăng giá kéo dài
SSI	9.0	33.5	27	36	MUA	Tăng giá ngắn hạn
NVL	7.6	52.1	49	55	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	6.9	177.0	159	189	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VIC	5.3	121.1	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
STB	4.6	12.9	11	17	MUA	Tăng giá ngắn hạn
CTD	4.1	156.0	120	161	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
HSG	4.2	12.9	9	14	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VJC	3.8	173.0	139	198	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SHB	3.0	9.6	8	14	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

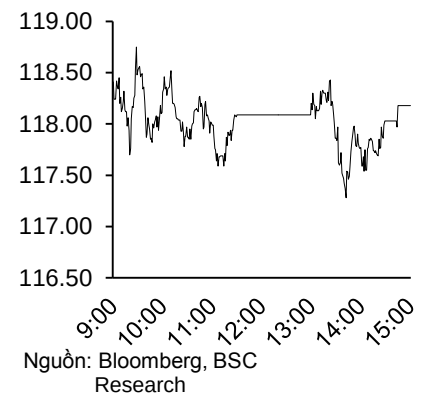


Phân tích kỹ thuật

PNJ - Khả năng xác lập đỉnh cũ

Nhận định: PNJ đang được hỗ trợ bởi ngưỡng 162. Đây là một ngưỡng hỗ trợ tương đối mạnh, được thể hiện qua việc khối lượng thanh khoản gia tăng, mỗi khi giá cổ phiếu chạm ngưỡng này. Chỉ báo MACD phục hồi và cắt đường tín hiệu sau khi chạm đáy, kết hợp với chỉ báo RSI bật tăng mạnh lên gần ngưỡng trên của biên độ giao động sau khi chạm ngưỡng dưới, cho thấy khả năng PNJ sẽ tiếp tục đà tăng, nhưng sẽ có các phiên giằng co khi chạm ngưỡng kháng cự 185. Hiện tại, PNJ đang trong mô hình 2 đáy với giá mục tiêu là vùng đỉnh cũ 204. Tuy nhiên, trước khi nhắm tới mức giá này, PNJ cần phải vượt qua những ngưỡng kháng cự quan trọng 185.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư theo dõi diễn biến giá cổ phiếu xung quanh ngưỡng kháng cự 185 và có thể giải ngân một phần khi PNJ vượt ngưỡng kháng cự này. Trong trường hợp vượt ngưỡng 185, giá mục tiêu sẽ là 204.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	990.0	1.0%	1.4%
VN30F1807	1005.0	1.7%	26.9%
VN30F1809	1005.1	0.4%	50.3%
VN30F1812	1029.8	0.0%	32.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
GAS	99	6.9	1.2
VJC	173	1.6	1.2
SAB	248	2.5	1.2
VNM	177	1.1	1.2
STB	13	2.8	1.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	59	-2	-1.9
VCB	59	-1	-0.5
BID	30	0	0.0
SBT	16	0	0.0
KDC	34	0	0.0

Thị trường phái sinh

Lực cầu bất đáy tích cực, các chỉ số chỉ điều chỉnh trong phiên và duy trì đà tăng tích cực. Tâm lý NĐT vẫn thận trọng, phần lớn các HĐTL tăng chậm hơn VN30, qua đó thu hẹp khoảng chênh giá xuống còn lần lượt -1.7%, -0.2%, -0.2% và 2.2% ở các kỳ hạn. Thanh khoản tăng 3% lên mức 7,919 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 1.01 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt 2.9 và 3.0 hợp đồng. VN30 có phiên tăng điểm mạnh thứ 4, áp sát 1,010 điểm, Chỉ số vẫn hồi phục theo mô hình chữ V, hướng tới vùng giá mục tiêu mô hình và ngưỡng cản 1,067 điểm. Xu hướng hồi phục mạnh, chỉ số chỉ điều chỉnh nhanh trong phiên nhờ sự luân chuyển nhóm cổ phiếu lớn và lan tỏa của dòng tiền. Các HĐTL ngắn đều có trạng thái discount với VN30, mang lợi thế cho trạng thái long khi hoạt động điều chỉnh không mạnh. Dù vậy hoạt động rung lắc có thể tiếp tục xảy ra trong phiên ngày mai trước khi VN30 hướng tới vùng kháng cự mạnh hơn tại 1,067 điểm. NĐT có thể mua ở nhịp trung và nắm trạng thái đến ngưỡng kháng cự tiếp theo.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.45	120.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	59.00	131.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	67.30	60.6%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.75	-1.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.45	-6.3%	30.0	50.0
Trung bình					61.1%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	53.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.5	-0.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	41.7	0.5%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.3	-3.6%	23.2	32.5
Trung bình					12.3%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	110.9	1.7%	0.5	1,577	2.7	7,866	14.1	4.9	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	179.0	3.5%	0.7	852	2.2	7,307	24.5	6.0	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	94.9	0.0%	1.5	2,930	0.7	2,371	40.0	4.5	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	33.2	1.8%	0.7	338	0.2	2,363	14.0	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	121.1	0.9%	1.3	14,072	5.3	2,337	51.8	9.0	9.2%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.3	-0.7%	1.2	3,794	1.5	791	57.3	3.3	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.1	0.0%	0.8	2,083	7.6	2,534	20.6	3.4	10.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.3	1.2%	1.0	468	0.5	4,605	7.4	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	34.0	3.2%	1.3	512	6.6	2,690	12.6	2.8	44.2%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	33.5	0.3%	1.4	738	9.0	2,602	12.9	1.9	54.5%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	92.2	0.2%	1.0	487	0.2	5,790	15.9	3.7	40.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	67.3	-0.1%	1.2	384	1.1	6,048	11.1	2.9	59.5%	28.3%	
FPT	Công nghệ	47.8	1.2%	0.8	1,292	2.8	4,964	9.6	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	54.9	5.6%	0.2	547	0.0	3,453	15.9	4.1	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	98.7	6.9%	1.5	8,322	5.9	5,149	19.2	4.3	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	65.6	4.5%	1.5	3,349	2.2	2,920	22.5	3.6	10.7%	16.0%	
PVS	Dầu khí	18.2	3.4%	1.8	358	4.6	1,786	10.2	0.8	17.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	19.8	3.1%	0.8	2,704	1.1	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.2%	23.0%
DHG	Dược	115.0	5.5%	0.5	662	1.9	4,344	26.5	5.4	47.2%	19.5%	
DPM	Hóa chất	18.1	2.8%	0.9	312	1.1	1,426	12.7	0.9	20.9%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.1	2.3%	0.5	259	0.3	1,024	10.8	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.6	-1.2%	1.5	9,288	9.1	2,888	20.3	3.8	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	30.4	-0.3%	1.5	4,578	4.1	2,030	15.0	2.2	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	28.4	1.6%	1.5	4,658	9.8	2,103	13.5	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	49.4	0.4%	1.2	3,259	10.1	4,564	10.8	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.5	0.0%	1.1	2,435	7.2	2,301	13.2	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	41.7	-0.7%	1.0	1,992	8.6	2,568	16.2	2.6	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	62.6	2.3%	0.9	226	0.7	5,511	11.4	2.1	72.6%	19.6%	
NTP	Nhựa	51.0	-3.6%	0.4	200	0.0	4,922	10.4	2.1	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.6	-2.7%	1.3	811	0.0	286	89.5	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	59.0	-1.7%	0.9	3,943	16.0	5,565	10.6	2.6	39.7%	29.8%	
HSG	Thép	12.9	6.6%	1.2	218	4.2	2,330	5.5	0.9	23.6%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	177.0	2.0%	0.6	11,316	6.9	6,234	28.4	10.0	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	247.6	2.5%	0.8	6,995	0.6	7,227	34.3	11.0	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	85.4	1.4%	1.1	3,941	7.7	3,448	24.8	6.0	29.2%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.8	-0.3%	0.9	344	0.8	1,115	14.1	1.2	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	90.5	2.8%	0.8	8,680	0.4	1,883	48.1	7.2	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	173.0	1.6%	1.1	3,440	3.8	11,356	15.2	7.4	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.1	0.3%	1.7	1,820	0.6	1,727	19.2	2.7	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.0	2.4%	0.9	356	1.1	5,793	4.8	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.0	3.7%	0.9	211	0.4	1,670	10.2	1.3	33.8%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	97.0	0.0%	0.9	684	0.4	6,408	15.1	6.5	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.3	-0.8%	0.8	480	1.6	1,354	18.0	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.1	0.0%	0.7	203	0.1	1,207	10.0	0.9	6.1%	8.7%	
CTD	Xây dựng	156.0	6.1%	0.6	538	4.1	20,255	7.7	1.6	40.3%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.4	0.5%	1.6	358	0.6	2,887	6.4	1.3	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.1	1.4%	0.5	304	0.7	1,208	23.2	1.4	58.0%	6.1%	
POW	Điện	14.2	0.0%	0.6	1,465	1.8	1,026	13.8	1.2	65.4%	9.1%	
NT2	Điện	28.7	1.2%	0.7	364	0.6	2,646	10.8	1.6	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	98.70	6.93	3.84	1.38MLN
SAB	247.60	2.48	1.21	52080.00
PLX	65.60	4.46	1.14	765440.00
VNM	177.00	1.14	0.91	879160.00
VIC	121.10	0.92	0.91	996780.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	96.00	-6.25	-2.34	1.36MLN
VCB	58.60	-1.18	-0.79	3.53MLN
HPG	59.00	-1.67	-0.48	6.12MLN
VRE	45.30	-0.66	-0.18	770010.00
BID	30.40	-0.33	-0.11	3.07MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TSC	2.14	7.00	0.01	973550.00
VNL	19.90	6.99	0.00	20.00
NLG	33.75	6.97	0.13	765050.00
SVT	5.83	6.97	0.00	140.00
NKG	23.80	6.97	0.06	1.22MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VTB	15.70	-8.99	-0.01	60.00
TV1	13.95	-7.00	-0.01	1120.00
SC5	29.30	-6.98	-0.01	260.00
FDC	18.70	-6.97	-0.02	180.00
CLW	17.55	-6.90	-0.01	2440.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	18.20	3.41	0.15	5.80MLN
HUT	6.80	7.94	0.10	3.21MLN
KLF	2.20	10.00	0.04	8.45MLN
NVB	8.20	1.23	0.03	715210.00
DHT	44.00	7.84	0.03	13120.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	41.70	-0.71	-0.25	4.88MLN
NTP	51.00	-3.59	-0.07	3440.00
SHN	9.50	-2.06	-0.02	83210.00
INN	57.00	-4.84	-0.02	9500.00
PMC	60.00	-6.10	-0.02	3130.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

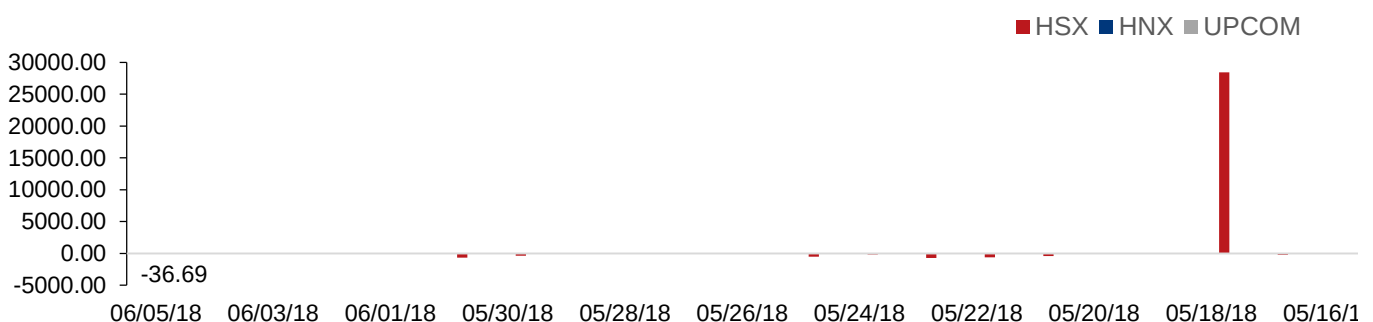
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
C69	5.50	10.00	0.00	100.00
KLF	2.20	10.00	0.04	8.45MLN
NFC	8.80	10.00	0.00	1700.00
VXB	14.30	10.00	0.00	100.00
HGM	42.00	9.95	0.02	52000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NBW	16.10	-12.97	-0.01	100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	293	51.2	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.7	2,646	10.8	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.5	920	16.8	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.6	206	152.8	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	41.7	2,568	16.2	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.6	5,102	6.4	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	20.9	930	22.5	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.0	1,670	10.2	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	59.0	5,565	10.6	2.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	34.0	2,690	12.6	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.6	2,973	4.2	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.2	5,535	5.8	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	47.8	4,964	9.6	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.6	2,888	20.3	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.2	1,786	10.2	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.5	2,301	13.2	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	156.0	20,255	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.7	160	29.6	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	106.5	18,721	5.7	1.7	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	179.0	7,307	24.5	6.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

